

VIII. PHẨM KHUYÊN HỌC

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn hoàn thành bố thí Ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn hoàn thành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết khắp sắc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết khắp thọ, tướng, hành, thức, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết khắp nhãn xúc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết khắp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ sắc xúc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ địa giới, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ thánh đế khổ, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thánh đế tập, diệt, đạo, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ vô minh, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham, sân, si, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn thân kiến, giới cấm thủ, nghi, dục, tham, sân nhuế, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tất cả triền kiết, tùy miên, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tứ thực, nên học Bát-nhã-

ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn bốn dòng thác phiền não, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn bốn sự ràng buộc thân, bốn điên đảo, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn ba lậu, ba bất thiện căn, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu hành mười nghiệp đạo thiện, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn niệm trụ, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc mười lực của Phật, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc sáu phép thần thông tự tại, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc bốn tịnh lự, bốn định vô sắc, định diệt tận, siêu việt thứ lớp, thuận nghịch tự tại, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đối với tất cả các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Thiền định đều được tự tại, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc đầy đủ định Giác chi, định Sư tử du hý, định Sư tử phân tán, định Sư tử tàn thân, định Sư tử khiếm khư, định Kiện hành, định Bảo ấn, định Diệu nguyệt, định Nguyệt tràng tướng, định Nhất thiết pháp ấn, định Quán đỉnh ấn, định Pháp giới quyết định, định Quyết định tràng tướng, định Kim cương dụ, định Nhập nhất thiết pháp ấn, định An trụ định vương, định Vương ấn, định Tinh tấn lực, định Đẳng dũng, định Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, định Nhập nhất thiết danh tự quyết định, định Quán phương, định Đà-la-ni ấn, định Vô vong thất, định Chư pháp đẳng thú hải ấn, định Biến phú hư không, định Tam luân thanh tịnh, định Thú hướng bất thối chuyển thần thông, định Khí trung dũng xuất, định Tối thắng tràng tướng, định Thiêu chư phiền não, định Hàng phục bốn ma, định Đại trí tuệ cự, định Xuất sanh thập lực. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc vô lượng trăm ngàn pháp môn Thiền định như vậy, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn đáp ứng đầy đủ tâm nguyện của tất cả hữu tình, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn hoàn thành thiện căn thù thắng như vậy, do thiện căn này, vĩnh viễn chẳng đọa vào đường ác, chẳng sanh vào nhà bần tiện, chẳng rơi vào bậc Thanh-văn

và Độc-giác, ở bậc cao nhất của Bồ-tát, vĩnh viễn chẳng thối đọa, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Thế nào gọi là Bồ tát Đỉnh đọa?

Thiện Hiện đáp: Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà hành sáu phép Ba-la-mật, không có phương tiện thiện xảo mà trụ ba pháp môn giải thoát, thì rơi vào bậc Thanh-văn hoặc Độc giác, chẳng nhập Chánh tánh, Ly sanh của Bồ-tát. Như vậy, gọi là Bồ tát Đỉnh đọa. Chính sự Đỉnh đọa này cũng gọi là Sanh.

Khi ấy Xá Lợi Tử liền hỏi tiếp: Vì duyên gì Bồ tát Đỉnh đọa gọi là Sanh?

Thiện Hiện đáp: Sanh có nghĩa là pháp ái. Nếu các Bồ tát thuận theo đường pháp ái thì gọi là Sanh.

Xá Lợi Tử hỏi: Vì sao gọi là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với sắc an trú không, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú không, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú vô tướng, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú vô tướng, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú vô nguyên mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú vô nguyên, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú vô thường, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú vô thường mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú khổ, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú khổ, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú vô ngã, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú vô ngã, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú bất tịnh, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú bất tịnh, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú tịch tịnh, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú tịch tịnh, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú viễn ly, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú viễn ly, mà khởi tưởng đắm trước, thì đó là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, khởi lên ý nghĩ: Đây là sắc nên đoạn; đây là thọ, tưởng, hành, thức nên đoạn. Do đó cho nên phải đoạn sắc; do đó cho nên phải đoạn thọ, tưởng, hành, thức. Đây là khổ nên biết rõ, do đó cho nên phải biết rõ khổ. Đây là tập nên đoạn vĩnh viễn, do đó cho nên phải đoạn trừ vĩnh viễn tập. Đây là diệt nên tác chúng, do đó cho nên phải tác chúng diệt. Đây là đạo nên tu tập, do đó

mạn mà quán cái không không đối khác; chẳng thấy cái không không đối khác, chẳng đợi cái không không đối khác mà quán cái không tản mạn; chẳng đợi cái không không đối khác mà quán cái không bản tính; chẳng thấy cái không bản tính, chẳng đợi cái không bản tính mà quán cái không không đối khác; chẳng đợi cái không bản tính mà quán cái không tự tướng; chẳng thấy cái không tự tướng, chẳng đợi cái không tự tướng mà quán cái không bản tính; chẳng đợi cái không tự tướng mà quán cái không cộng tướng; chẳng thấy cái không cộng tướng, chẳng đợi cái không cộng tướng mà quán cái không tự tướng; chẳng đợi cái không cộng tướng mà quán cái không tất cả pháp; chẳng thấy cái không tất cả pháp, chẳng đợi cái không tất cả pháp mà quán cái không cộng tướng; chẳng đợi cái không tất cả pháp mà quán cái không chẳng thể nắm bắt được; chẳng thấy cái không chẳng thể nắm bắt được, chẳng đợi cái không chẳng thể nắm bắt được mà quán cái không tất cả pháp; chẳng đợi cái không chẳng thể nắm bắt được mà quán cái không không tánh; chẳng thấy cái không không tánh, chẳng đợi cái không không tánh mà quán cái không chẳng thể nắm bắt được; chẳng đợi cái không không tánh mà quán cái không tự tánh; chẳng thấy cái không tự tánh, chẳng đợi cái không tự tánh mà quán cái không không tánh; chẳng đợi cái không tự tánh mà quán cái không không tánh tự tánh; chẳng thấy cái không không tánh tự tánh, chẳng đợi cái không không tánh tự tánh mà quán cái không tự tánh. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu quán như vậy thì gọi là Bồ tát nhập Chánh tánh Ly sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như thế này: Sắc nên biết, chẳng nên đắm; thọ, tưởng, hành, thức nên biết, chẳng nên đắm. Cái danh của sắc nên biết, chẳng nên đắm; cái danh thọ, tưởng, hành, thức nên biết, chẳng nên đắm. Nhãn xứ nên biết, chẳng nên đắm; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên biết, chẳng nên đắm. Cái danh nhãn xứ nên biết, chẳng nên đắm; cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên biết, chẳng nên đắm. Sắc xứ nên biết, chẳng nên đắm; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên biết, chẳng nên đắm. Cái danh sắc xứ nên biết, chẳng nên đắm; cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên biết, chẳng nên đắm. Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên biết, chẳng nên đắm; cái danh nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên biết, chẳng nên đắm. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên biết, chẳng nên đắm; cái danh nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên biết, chẳng nên đắm. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên biết, chẳng nên đắm; cái danh tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên

biết, chẳng nên đấm. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới nên biết, chẳng nên đấm; cái danh thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết, chẳng nên đấm; cái danh thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Ý giới, pháp giới, ý thức giới nên biết, chẳng nên đấm; cái danh ý giới, pháp giới, ý thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Địa giới nên biết, chẳng nên đấm; thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh địa giới nên biết, chẳng nên đấm; cái danh thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Thánh đế khổ nên biết, chẳng nên đấm; thánh đế tập, diệt, đạo nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh thánh đế khổ nên biết, chẳng nên đấm; cái danh thánh đế tập, diệt, đạo nên biết, chẳng nên đấm. Vô minh nên biết, chẳng nên đấm; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh vô minh nên biết, chẳng nên đấm; cái danh hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên biết, chẳng nên đấm. Bốn tịnh lự nên biết, chẳng nên đấm; bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh bốn tịnh lự nên biết, chẳng nên đấm; cái danh bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên biết, chẳng nên đấm. Năm loại mắt nên biết, chẳng nên đấm; sáu phép thần thông nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh năm loại mắt nên biết, chẳng nên đấm; cái danh sáu phép thần thông nên biết, chẳng nên đấm. Bồ thí Ba-la-mật-đa nên biết, chẳng nên đấm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh bồ thí Ba-la-mật-đa nên biết, chẳng nên đấm; cái danh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên biết, chẳng nên đấm. Bốn niệm trụ nên biết, chẳng nên đấm; bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh bốn niệm trụ nên biết, chẳng nên đấm; cái danh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên biết, chẳng nên đấm. Mười lực của Phật nên biết, chẳng nên đấm; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh mười lực của Phật nên biết, chẳng nên đấm; cái danh bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng nên biết, chẳng nên đấm.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như thế này: Tâm Bồ-đề nên biết, chẳng nên đấm; cái danh tâm Bồ-đề nên biết, chẳng nên đấm. Tâm Vô thượng nên biết, chẳng nên đấm; cái danh tâm Vô thượng nên biết, chẳng nên

đắm. Tâm rộng lớn nên biết, chẳng nên đắm; cái danh tâm rộng lớn nên biết, chẳng nên đắm. Vì sao vậy? Vì tâm ấy chẳng phải là thường tâm, vì bản tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì sao tâm ấy bản tánh thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp: Tâm ấy, bản tánh chẳng tương ưng với tham, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng với sân, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng với si, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng với các triền kiết, tùy miên, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng với các kiến, thú, lậu, bặc lưu, ách thủ ... chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng các tâm Thanh-văn, Độc-giác, chẳng phải chẳng tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tâm ấy, bản tánh thanh tịnh như vậy.

Xá Lợi Tử hỏi: Tâm ấy, bản tánh là tâm hay chẳng phải tâm?

Thiện Hiện đáp: Trong tính chẳng phải tâm có cái tánh vô tánh có thể nắm bắt được chăng?

Xá Lợi tử đáp: Không! Thiện Hiện

Thiện Hiện nói: Trong tính chẳng phải tâm có cái tánh không tánh đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có thể nói là tâm ấy, bản tánh là tâm hay chẳng phải tâm?

Xá Lợi Tử hỏi: Những gì gọi là tánh của tâm chẳng phải tâm?

Thiện Hiện đáp: Đối với tất cả các pháp không đối khác, không phân biệt, gọi đó là cái tánh của tâm chẳng phải tâm.

Xá Lợi Tử hỏi: Như tâm không đối khác, không phân biệt, sắc cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhãn xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, sắc xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thân giới, xúc giới, thân thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, địa giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thánh đế khổ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, thánh đế tập, diệt, đạo cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, vô minh cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn tịnh lự cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, năm loại mắt cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, sáu phép thần thông cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bố thí Ba-la-mật-đa cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn niệm trụ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, mười lực của Phật cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Thật đúng như đã nói, Ngài là chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ pháp hóa sanh, nhận phần pháp Phật, chẳng nhận phần của cải. Ở trong các pháp, thân tự tác chứng, do tuệ

nhãn hiện thấy, nên mới có thể nói lên như vậy. Thế Tôn khen Ngài, ở trong chúng Thanh-văn, là người đệ nhất an trú trong định Vô tránh. Như lời Phật dạy, thật đúng, không sai.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như vậy. Nếu đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thường học như vậy, thì nên biết đã an trú bậc Bất thối chuyển, chẳng rời Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Người muốn học bậc Thanh-văn, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Độc-giác, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Bồ tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Như Lai, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, khiến được rốt ráo. Vì sao vậy? Vì trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, đã rộng nói, khai thị pháp của ba thừa. Nếu đại Bồ-tát học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tức là đã học khắp cả ba thừa, và đối với pháp của ba thừa đều được thấu suốt.